

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1621/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
(Giai đoạn 2026 - 2030)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Quy định về quản lý tài chính Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 57/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Giai đoạn 2026-2030) (viết tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019, Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Tiếp tục nâng cao nhận thức, năng lực về sở hữu trí tuệ (SHTT) cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, góp phần làm tăng, năng suất, chất lượng, giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của tỉnh. Tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế;

Hỗ trợ tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển các sáng chế, giải pháp hữu ích mang lại hiệu quả thiết thực cho các doanh nghiệp và người dân trong tỉnh; trong đó tập trung hỗ trợ tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển cho các sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế của tỉnh gắn với thực hiện có hiệu quả các Chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trọng tâm là Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) tỉnh Phú Thọ;

Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ (TSTT) của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đáp ứng 100% nhu cầu được tư vấn, hướng dẫn bảo hộ quyền SHTT của các tập thể, cá nhân khi có nhu cầu trên địa bàn tỉnh, trong đó phần đầu có số đơn đăng ký và số văn bằng bảo hộ được cấp tăng hơn 1,5 lần so với giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức 50-60 lớp đào tạo, nâng cao năng lực khai thác, quản lý SHTT cơ bản và chuyên sâu cho 3.000 lượt người.

- Xây dựng từ 50-70 chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền, quảng bá sản phẩm bảo hộ SHTT của tỉnh trên Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Phú Thọ và địa phương, các Tập san và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề và sản phẩm OCOP của tỉnh:

+ Hỗ trợ tạo lập và quản lý dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho 20-25 sản phẩm sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP và nhãn hiệu cho sản phẩm của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

+ Hỗ trợ khai thác, quản lý và phát triển cho từ 30 sản phẩm hàng hóa trở lên đã được bảo hộ dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể,

sáng chế, giải pháp hữu ích.

+ Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia bảo hộ TSTT như sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới...;

+ Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ ở nước ngoài đối với 1 - 2 sản phẩm chủ lực, đặc trưng có lợi thế của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền phổ biến, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ; năng lực tạo lập, quản lý, phát triển và thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ.

2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

3. Hỗ trợ hoạt động tra cứu, đề xuất, nghiên cứu, tạo lập, khai thác và phát triển bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề và sản phẩm OCOP của tỉnh và sản phẩm của doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ kiểm soát, khai thác và áp dụng tài sản trí tuệ vào thực tế sản xuất và đời sống.

5. Củng cố, phát triển các đơn vị nghiên cứu, đào tạo, hướng nghiệp, dạy nghề, tổ chức kinh tế tham gia Chương trình.

6. Xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh; xã, phường) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các nội dung của Chương trình.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình; phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất nội dung thực hiện; hướng dẫn và tiếp nhận thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

- Tổ chức quản lý và thực hiện các dự án hỗ trợ của Chương trình theo quy định tại Thông tư 03/TT-BKHCN ngày 11/6/2021 của Bộ Khoa học và công nghệ Quy

định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và các quy định hiện hành có liên quan. Phối hợp với chặt chẽ với cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí của Chương trình theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ khả năng cân đối nguồn lực hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập doanh nghiệp các quy định về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

3. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ; chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường công tác phòng, chống, xử lý các hành vi buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ, khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, xác định các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề chủ lực, đặc thù, có lợi thế gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), từng bước xây dựng, nâng cao thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản và các sản phẩm làng nghề tỉnh Phú Thọ. Cung cấp danh mục các sản phẩm gắn với Chương trình OCOP cho Sở Khoa học và Công nghệ để tiến hành hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ.

5. Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Phú Thọ, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về sở hữu trí tuệ.

6. Các sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Có trách nhiệm triển khai thực hiện Chương trình, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tuyên truyền phổ biến Chương trình đến các doanh nghiệp, HTX, làng nghề, trang trại, cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhân dân địa phương; chủ động đề xuất, xây dựng các dự án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của địa phương; bố trí

kinh phí hàng năm để hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn và chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực về SHTT cho các cán bộ, công chức của địa phương.

8. Tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình

Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo đúng quy định hiện hành, sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Ngọc

PHỤ LỤC
NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1621/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Tuyên truyền phổ biến, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ; năng lực tạo lập, quản lý, phát triển và thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ				
1	Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về SHTT trên các phương tiện thông tin đại chúng: Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về SHTT trên sóng phát thanh truyền hình, báo, tạp chí và các trang thông tin điện tử; xây dựng các video, in ấn phát hành tờ rơi quảng bá, giới thiệu sản phẩm bảo hộ SHTT,...; biên soạn tài liệu, cẩm nang thông tin về sở hữu trí tuệ; tổ chức các cuộc thi về sở hữu trí tuệ... Phối hợp với Cục SHTT, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo nâng cao về kiến thức SHTT cho các cán bộ quản lý cấp tỉnh, cấp xã, phường, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, khai thác và hiệu quả hoạt động của các tổ chức, tập thể là chủ sở hữu, chủ thể quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể. Tư vấn, hướng dẫn về SHTT cho các tập thể, cá nhân có nhu cầu bảo hộ quyền SHTT trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động về SHTT của các tổ chức, tập thể là chủ sở hữu, chủ thể quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Cục SHTT (Bộ KH&CN) - Các sở, ngành, Báo và PT-TH, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các đơn vị liên quan; UBND xã, phường; doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp...	2026 - 2030	
2	Hỗ trợ xây dựng, triển khai hoạt động quản trị TSTT trong các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ; tư vấn thúc đẩy hợp tác giữa viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp nhằm tạo ra các kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền SHTT.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp,	2026 - 2030	

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Xây dựng, cung cấp các công cụ và dịch vụ thông tin SHTT cho các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển mạng lưới chuyển giao TSTT; phát triển đội ngũ dịch vụ hỗ trợ tư vấn về SHTT; hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo.		đơn vị trên địa bàn tỉnh		
II	2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ				
1	Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng hồ sơ bảo hộ quyền SHTT trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, xã, phường về thực thi quyền SHTT trên địa bàn tỉnh; xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình trong điều kiện cụ thể của ngành, địa phương; đề xuất các sản phẩm của làng nghề, hợp tác xã, địa phương tham gia Chương trình. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hướng dẫn và cung cấp thông tin về SHTT cho người dân và doanh nghiệp; huy động và khuyến khích đội ngũ các nhà khoa học, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia phát triển sáng chế, giải pháp hữu ích và các sản phẩm có lợi thế. Nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ SHTT cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền SHTT; thúc đẩy phát triển dịch vụ giám định SHTT và dịch vụ tư vấn pháp luật về bảo vệ quyền SHTT.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan, UBND xã, phường	2026 - 2030	
2	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền SHTT trong môi trường kỹ thuật số; nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến SHTT.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương, Công an tỉnh; Các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường.	2026 - 2030	
III	Hỗ trợ hoạt động tra cứu, đề xuất, nghiên cứu, tạo lập, khai thác và phát triển bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm				

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề và sản phẩm OCOP của tỉnh và sản phẩm của doanh nghiệp.				
1	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu đề xuất, đặt hàng và phê duyệt triển khai các nhiệm vụ KH&CN các cấp về tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề và sản phẩm OCOP của tỉnh và sản phẩm của doanh nghiệp. Hàng năm tăng tỉ lệ đầu tư từ ngân sách nhà nước cho thực hiện các nhiệm vụ KH&CN về khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, sáng chế, giải pháp hữu ích đã được bảo hộ quyền SHTT hoặc sáng chế, giải pháp hữu ích hết thời gian độc quyền của chủ sở hữu. Tiếp tục hỗ trợ tạo lập và quản lý dưới hình thức chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc thù, có lợi thế và nhãn hiệu thông thường sản phẩm của doanh nghiệp trong tỉnh, góp phần thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là Chương trình OCOP của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-230. Hỗ trợ khai thác, quản lý và phát triển đối với các sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, sáng chế, giải pháp hữu ích. Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, hướng dẫn năng lực bảo hộ SHTT đối với các tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn doanh nghiệp tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm dịch vụ của mình; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các chỉ dẫn địa lý tiềm năng của tỉnh được bảo hộ ở trong nước và nước ngoài.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Sở Tài chính; Các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường	2026 - 2030	
IV	Hỗ trợ kiểm soát, khai thác và áp dụng tài sản trí tuệ vào thực tế sản xuất và đời sống.				
	Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu thông tin SHTT, trang tin	Sở Khoa học	Các sở, ngành	2026 - 2030	

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	điện tử, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ khai thác, tư vấn các vấn đề liên quan đến SHTT. Khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích được bảo hộ: Tập trung hỗ trợ theo chuỗi hoạt động từ nghiên cứu hoàn thiện quy trình, công nghệ, thiết kế, sản xuất thử nghiệm, sản xuất quy mô thương mại sản phẩm được bảo hộ hoặc ứng dụng quy trình, công nghệ được bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích;	và Công nghệ	liên quan; UBND xã, phường; đơn vị liên quan.		
	Hỗ trợ hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực, đặc thù, có lợi thế, sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP được bảo hộ SHTT theo chuỗi giá trị; giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại cho các sản phẩm bảo hộ SHTT.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương	Các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường; doanh nghiệp; hiệp hội doanh nghiệp...	2026 - 2030	
V	Củng cố, phát triển các đơn vị nghiên cứu, đào tạo, hướng nghiệp, dạy nghề, tổ chức kinh tế tham gia Chương trình.				
1	Hỗ trợ các đối tượng, chủ thể tham gia Chương trình phát triển tổ chức thông qua việc thành lập mới, kiện toàn các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ theo hướng có sự tham gia của cộng đồng, như thêm số thành viên, cổ đông, chuyển đổi loại hình cơ sở sản xuất thành hợp tác xã, doanh nghiệp. Mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp có điều kiện và năng lực đưa vào sản xuất các sản phẩm mới trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm, khai thác tối đa điều kiện đất đai, cơ sở vật chất (nhà xưởng, thiết bị), nhân lực, nguyên liệu... theo nhu cầu thị trường. Đổi mới và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND xã, phường; Hợp tác xã, doanh nghiệp; hiệp hội doanh nghiệp...	2026-2030	

STT	Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Hỗ trợ các đơn vị nghiên cứu, đào tạo, hướng nghiệp, dạy nghề phát triển các mô hình hợp tác, liên kết để tạo lập, hình thành và phát triển các đối tượng sở hữu trí tuệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện nghiên cứu; Trường đại học, cao đẳng; đơn vị liên quan...	2026-2030	
VI	Xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp				
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ và phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành liên quan; - Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ	- Năm 2025: Xây dựng quy định mức hỗ trợ đăng ký. - Giai đoạn 2026 – 2030: Tổ chức thực hiện hỗ trợ đăng ký	
VII	Tổ chức tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện				
1	Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030, đề xuất các giải pháp và định hướng cho giai đoạn tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2030	